TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN ĐỘNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2025/HS-ST
Ngày 17 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Dụng – Phó trưởng phòng giáo dục huyện Sơn Động;
2. Ông Lã Văn Minh – Cán bộ hưu trí;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/ST - HS, ngày 23/12/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST – HS ngày 26/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐXXST – HS ngày 10/01/2025, đối với bị cáo:

Nông Đức T, sinh ngày 05/3/2008;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Họ và tên bố Nông Văn V; Họ và tên mẹ Tô Thị T1; Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2024 đến ngày 04/10/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện cho bị cáo:

1. Bà Tô Thị T1, sinh năm 1975; có mặt

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn A, huyện S, Bắc Giang.

2. Ông Lê Mạnh H – Chức danh: Bí thư; Đơn vị công tác: Đoàn thanh niên thị trấn A, huyện S, Bắc Giang; có đơn xin vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Bà Giáp Thị H1, bà Trần Thu T2 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B; có mặt

2. Ông Nguyễn Văn L – Luật sư, Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư tỉnh B; có đơn đề nghị xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Buổi chiều ngày 27/9/2024, T một mình bắt xe khách đến khu Công nghiệp Q, thị xã V chơi với người tên là Q không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ ở đâu, T ăn cơm và ngủ tại phòng trọ của Q. Đến khoảng 15 giờ chiều ngày 29/9/2024, khi T đang ngồi chơi ở quán điện tử (không xác định được tên quán, địa chỉ cụ thể) ở Phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang thì nảy sinh ý định đi mua ma túy đem về sử dụng, để thực hiện ý định trên T đi bộ từ quán điện tử ra khu vực gầm cầu Q, thuộc địa phận thị xã V để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông (không biết họ, tên, tuổi và địa chỉ), có đặc điểm, cao khoảng 1,7m, đội mũ lưỡi chai, mặt đeo khẩu trang, mặc quần dài, vải mầu đen lái xe ôm, không nhớ đặc điểm xe và biển số, T hỏi người lái xe ôm này "Chú biết chỗ nào lấy đá với ngựa không", người lái xe ôm đó bảo có. Sau đó T hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy, người lái xe ôm đó đồng ý và bảo T đứng đợi, người đàn ông đó đi đâu khoảng 15 phút thì quay lại và bảo T đưa tiền mua ma túy. T đồng ý và đưa cho người đàn ông lái xe ôm số tiền 300.000 đồng như đã thỏa thuận, sau đó người lái xe ôm chỉ tay về phía bụi cây cách chỗ T đứng khoảng 100m rồi bảo T đi ra lấy ma túy. T đi bộ đến vị trí người lái xe ôm đã chỉ để lấy ma túy và dùng tay cầm 03 (ba) túi nilon nhựa mầu trắng bên trong có chứa 03 viên ngựa và ma túy đá cho vào túi quần dài phía trước bên trái T đang mặc, sau đó T đi bộ lên đường cao tốc và bắt xe khách về nhà. Khi đi xe ô tô khách về đến ngã tư thị trấn A, T xuống xe và đi bộ đến nhà văn hóa Tổ dân phố Đ, thị trấn A để sử dụng ma túy. T chưa kịp sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S phối hợp cùng Công an thị trấn A phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần dài phía trước bên trái T đang mặc 03 (ba) túi nilon mầu trắng, trong đó có 02 (hai) túi nilon, bên trong đều đựng 01 (một) viên nén mầu hồng, một cạnh túi có rãnh khóa nhựa, 01 (một) túi nilon mầu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa viền mầu hồng đỏ, bên trong đựng chất tinh thể mầu trắng và 01(một) viên nén mầu hồng nghi là chất ma túy.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Đức T và tiến hành lập biên bản niêm phong đối với đồ vật tài liệu gồm: 03 túi nilon mầu trắng, trong đó có 01 túi nilon mầu trắng, một cạnh có rãnh khóa

nhựa, viền mầu đỏ bên trong đựng 01 viên nén mầu hồng, một mặt có chữ WY, chất tinh thể mầu trắng; 02 túi nilon, một cạnh đều có rãnh khóa nhựa, bên trong mỗi túi đều đựng 01 viên nén mầu hồng, một mặt có chữ WY đều nghi là chất ma túy, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu "A" và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone loại 6S plus mầu vàng, cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "B" được gián giấy niêm phong và chữ ký của những người tham gia, sau đó đưa T về trụ sở Công an huyện S để làm việc.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nông Đức T, kết quả xét nghiệm T âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Đức T tại TDP C, thị trấn A, huyện S. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật gì có liên quan đến ma túy.

2. Ngày 30/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng bị thu giữ trong vụ án trên. Tại Bản Kết luận giám định số 2123/KL- KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- *Tinh thể mầu trắng và 01 viên nén mầu hồng, một mặt có chữ " WY" đựng trong 01 túi nilon mầu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền mầu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,149 gam, loại Methamphetamine*.

- *02 viên nén mầu hồng, một mặt có chữ " WY" đựng trong 02 túi nilon mầu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, có khối lượng 0,186 gam, loại Methamphetamine*.

3. Quá trình điều tra, truy tố Nông Đức T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

4. Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

5. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đức T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2024 đến ngày 04/10/2024; Về hình phạt bổ sung không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nilon mầu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền mầu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,133gam; 02 túi nilon, một cạnh đều có rãnh khóa nhựa, bên trong mỗi túi đều đựng 01 viên nén mầu hồng là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,156gam. Trả

lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone loại 6S plus mầu vàng, cũ đã qua sử dụng. Các vật chứng đã được niêm phong trong phong bì thư theo quy định.

Về án phí: Áp đụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

7. Phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội dưới 18 tuổi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt là cao, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Việm kiểm sát đối đáp: Viện kiểm sát đã căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, các tỉnh tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thì mức hình phạt Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp đúng theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đưa ra và không chấp nhận ý kiến đưa ra tranh luận của người bào chữa và bị cáo đưa ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1.Về hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

2. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nông Đức T thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 45 phút ngày 29/9/2024, tại Nhà văn hóa thuộc Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Khi Nông Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,335 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

S phối hợp cùng Công an thị trấn A phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nông Đức T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật. Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo đưa ra cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

3. Xét tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xuất phát từ bản thân bị cáo thích đua đòi ăn chơi nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào sự độc quyền quản lý của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, dư luận xấu trong khu vực địa bàn dân cư và dễ gây ra tệ nạn xã hội khác.

Trước khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thái độ thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo và bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần thiết phải lên một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, suy ngẫm và sửa chữa những lỗi lầm do chính mình gây ra. Xét tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở đầu khung là phù hợp cũng đủ để răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung đối với loại tội phạm này. Bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, theo quy định khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo chỉ bằng ¾ mức hình phạt tù mà điều luật quy định.

Ngoài hình phạt tù cũng cần phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự mới phù hợp; Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, chưa có tài sản riêng và bản thân lại nghiện ma túy nên không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi nilon mầu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền mầu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,133gam; 02 túi nilon, một cạnh đều có rãnh khóa nhựa, bên trong mỗi túi đều đựng 01 viên nén mầu hồng là

ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,156gam là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone loại 6S plus mầu vàng, cũ đã qua sử dụng, bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả loại cho bị cáo.

Các vật chứng đã được niêm phong trong phong bì thư theo quy định. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2024 giữa Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

5. Đối với người liên quan: Đối với người đàn ông do T khai bán ma túy cho T ở gầm cầu P, thị xã V, T không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh được để xử lý là có cơ sở.

6. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện có quyền kháng cáo theo quy định theo Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nông Đức T 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2024 đến ngày 04/10/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi nilon mầu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền mầu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,133gam; 02 túi nilon, một cạnh đều có rãnh khóa nhựa, bên trong mỗi túi đều đựng 01 viên nén mầu hồng là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,156gam (đã được niêm phong trong phong bì thư theo quy định).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone loại 6S plus mầu vàng, cũ đã qua sử dụng (đã được niêm phong trong phong bì thư theo quy định).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2024 giữa Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo Nông Đức T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- CQCSĐT Công an huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
UBND thị trấn An Châu, huyện Sơn Động;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn